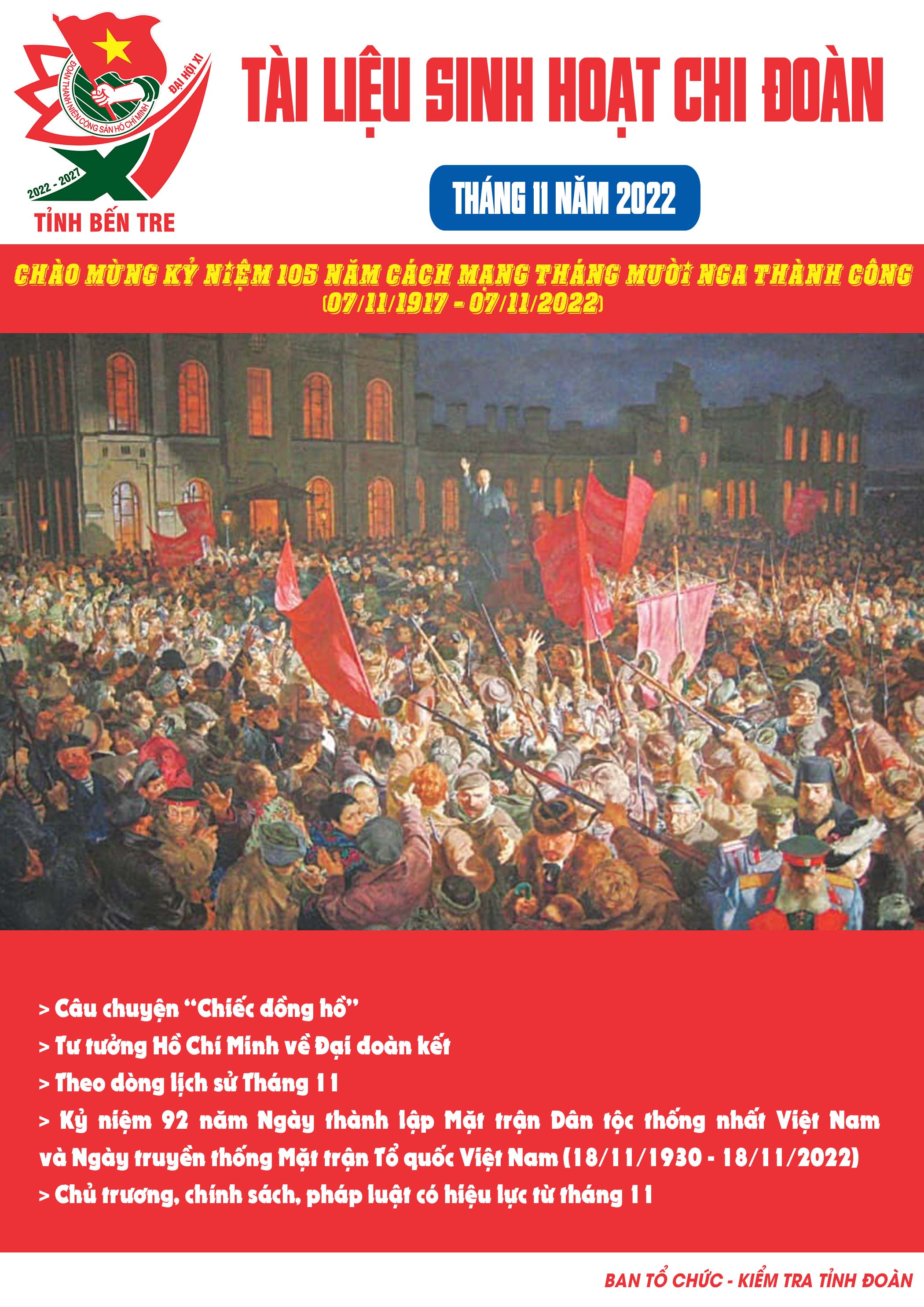
****

**I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

**1. Câu chuyện *“CHIẾC ĐỒNG HỒ”***

*“Đoàn kết”* là một truyền thống tốt đẹp từ ngàn xưa đến nay của dân tộc ta. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, nhân dân ta thực hiện tốt bài học đoàn kết nên luôn giành được những thắng lợi vẻ vang, đã giúp nhân dân ta giữ vững được nền độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Tinh thần đoàn kết được ông cha ta lưu truyền lại qua lời dạy của câu ca dao *“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*. Và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã đúc kết điều đó thành chân lý có giá trị muôn đời, Bác đã khẳng định rõ: *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”*.

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều câu chuyện xuất phát từ những đồ dùng thông hàng ngày chứa đựng những giá trị và có ý nghĩa sâu sắc. Và câu chuyện của Bác về *“Chiếc đồng hồ”* chính là một biểu hiện của những giá trị ấy.

Giữa mùa thu năm 1954, Bác đến thăm Hội nghị rút kinh nghiệm cải cách ruộng đất ở Hà Bắc. Tại hội nghị, được biết có lệnh của Trung ương rút bớt một số cán bộ đi học lớp tiếp quản thủ đô. Ai nấy cũng đều háo hức muốn đi, nhất là những người quê ở Hà Nội. Bao năm xa nhà, nhớ thủ đô, nay được dịp về công tác, ai ai cũng có nguyện vọng đề nghị cấp trên chiếu cố. Tư tưởng cán bộ dự hội nghị có nhiều phân tán. Ban lãnh đạo ít nhiều thấy khó xử. Lúc đó, Bác lên diễn đàn, giữa mùa thu nhưng trời vẫn còn nóng, mồ hôi ướt đẫm hai bên vai áo nâu của Bác, Bác hiền từ nhìn khắp hội trường và nói chuyện về tình hình thời sự. Khi nói đến nhiệm vụ của toàn Đảng trong lúc này, Bác bỗng rút trong túi áo giơ ra một chiếc đồng hồ và hỏi các đồng chí cán bộ trong hội trường từng câu hỏi về chức năng của từng bộ phận trong chiếc đồng hồ. Ai ai cũng đồng thanh trả lời đúng hết các câu hỏi của Bác.

Đến câu hỏi: *Trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng?*

Khi mọi người còn đang suy nghĩ thì Bác lại hỏi:

*- Trong cái đồng hồ, bỏ một bộ phận đi có được không?*

Mọi người đồng thanh đáp thưa Bác không ạ.

Nghe mọi người trả lời, Bác bèn giơ cao chiếc đồng hồ lên và nói:

*- Các chú ạ, các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một Nhà nước, như các nhiệm vụ của cách mạng. Đã là nhiệm vụ của cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm. Các chú thử nghĩ xem: trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm anh chữ số, anh máy lại đòi ra ngoài làm cái mặt đồng hồ… cứ tranh nhau chỗ đứng như thế thì có còn là cái đồng hồ được không?*

Người căn dặn: *Đối với chi bộ, đảng bộ hay tất cả các cơ quan, đơn vị cũng vậy, mỗi phòng, ban là một bộ phận không thể thiếu. Tất cả đều có một nhiệm vụ riêng, dù việc lớn việc nhỏ nhưng đó đều là một phần quan trọng trong một tập thể, mỗi nhiệm vụ như một mắc xích nối lại với nhau để tạo thành một khối vững chắc, thì mỗi chúng ta phải thật sự đoàn kết, nổ lực, cố gắng phát huy khả năng của mình, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Việc so bì, tính toán thiệt hơn về quyền lợi, trách nhiệm hay ngại việc nặng tìm việc nhẹ thì sẽ dẫn đến mất đoàn kết, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung.*

Chỉ trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã làm cho nhiều cán bộ dự hội nghị trong hội trường đánh tan suy nghĩ cá nhân của mình.

Câu chuyện tuy ngắn nhưng lại mang giá trị lớn, tư tưởng lớn của Người về tinh thần đoàn kết dân tộc. Có đoàn kết mới tạo nên sức mạnh tập thể, sức mạnh dân tộc để đánh thắng giặc ngoại xâm, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với cơ quan, đơn vị chúng ta cũng vậy, cũng giống như một chiếc đồng hồ, mỗi cá nhân, mỗi ban là một bộ phận không thể thiếu. Tất cả đều có một nhiệm vụ riêng, dù lớn dù nhỏ nhưng đó đều là một phần quan trọng trong một tổ hợp tập thể, mỗi nhiệm vụ như một mắc xích nối lại với nhau. Để tạo nên một mối nối thật sự vững chắc thì mỗi chúng ta - một mắc xích phải thật sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng phát huy khả năng của mình, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đoàn kết để ổn định, để đổi mới, sáng tạo, để làm nên tất cả bởi lẽ *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”*

**2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết**

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói:

*“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.*

*Thành công, thành công, đại thành công”*

Một câu nói thật giản dị của Bác Hồ nhưng đã trở thành lẽ sống, phương châm sống và khẩu hiệu hành động của Đảng ta, dân tộc ta trong nhiều thế kỉ qua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lược, chiến tranh liên miên. Nhận thức được độc lập tự do là mưu cầu sống của cả dân tộc, Người đã ra đi tìm đường cứu nước, và trong suốt cuộc đời tìm đường cứu nước cho dân tộc, Người nhận thức sâu sắc đoàn kết chính là sức mạnh quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Cũng vì lẽ đó, Người đã không ngừng xây dựng và hoàn thiện tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền bá và giáo dục tư tưởng đó trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, đoàn kết mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay định cư ở nước ngoài, thành một khối vững chắc trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung và những lợi ích căn bản. Đó là một hệ thống các luận điểm về vị trí, vai trò, nội dung, nguyên tắc, phương pháp tập hợp, tổ chức lực lượng cách mạng, nhằm phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, của quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng để xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc cần phải dựa trên các nguyên tắc, đó là:

***Thứ nhất, phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích của quốc gia, dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng trong xã hội.***

Trong mỗi quốc gia dân tộc bao giờ cũng tồn tại những tầng lớp, giai cấp khác nhau. Mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp lại có lợi ích khác nhau nhưng tất cả các lợi ích khác nhau đó đều có một điểm chung là lợi ích dân tộc. Quyền lợi của các tầng lớp, giai cấp có thực hiện được hay không còn phụ thuộc vào dân tộc đó có được độc lập tự do, có đoàn kết hay không và việc nhận thức, giải quyết đúng đắn các quan hệ lợi ích đó như thế nào.

Nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc theo Hồ Chí Minh là tìm kiếm, trân trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thu hẹp đến mức thấp nhất những yếu tố khác biệt, mâu thuẫn và Người bao giờ cũng tìm ra những yếu tố của đoàn kết dân tộc thay cho sự đào sâu tách biệt, thực hiện sự quy tụ thay cho việc loại trừ những yếu tố khác nhau về lợi ích.

Theo Hồ Chí Minh, lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, là bình đẳng, dân chủ, tự do. Lợi ích tối cao này là ngọn cờ đoàn kết, là sức mạnh dân tộc và là nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là nguyên tắc bất biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh để Người tìm ra những phương pháp để thực hiện nguyên tắc đó trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc của mình.

***Thứ hai, tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân***

Đây là nguyên tắc xuất phát từ tư tưởng lấy dân làm gốc của ông cha ta được Người kế thừa và nâng lên một bước trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử.

Tin vào dân, dựa vào dân và lấy dân làm gốc có nghĩa là phải tin tưởng vững chắc vào sức mạnh to lớn và năng lực sáng tạo của nhân dân, phải đánh giá đúng vai trò của lực lượng nhân dân. Người viết *“Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra”.*

***Thứ ba, đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đoàn kết lâu dài, chặt chẽ***

Theo Hồ Chí Minh, có đoàn kết mới tạo nên sức mạnh của cách mạng. Muốn đoàn kết thì trước hết phải có Đảng cách mạng để trong thì vận động, tổ chức dân chúng, ngoài thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở mọi nơi. Như vậy, để đoàn kết và lãnh đạo cách mạng, điều kiện tiên quyết là phải có một Đảng cách mạng với tính cách là Bộ tham mưu, là hạt nhân để tập hợp quần chúng trong nước và tổ chức, giữ mối liên hệ với bè bạn ở ngoài nước. Đảng cách mạng muốn thống nhất về chính trị và tư tưởng, đảm bảo được vai trò đó, thì phải giữ vững bản chất của giai cấp công nhân, phải được vũ trang bằng chủ nghĩa chân chính, khoa học và cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, Người nói *“Để làm trọn trách nhiệm người lãnh đạo cách mạng, Đảng ta phải dựa vào giai cấp công nhân, lấy liên minh công nông làm nền tảng vững chắc để đoàn kết các tầng lớp khác trong nhân dân. Có như thế mới phát triển và củng cố được lực lượng cách mạng và đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng”*.

Đại đoàn kết một cách tự giác là một tập hợp bền vững của các lực lượng xã hội có định hướng, tổ chức và có lãnh đạo. Đây là sự khác biệt mang tính nguyên tắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược đại đoàn kết dân tộc với tư tưởng đoàn kết, tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước Việt Nam tiền bối và một số lãnh tụ cách mạng trong khu vực và trên thế giới. Đi vào quần chúng, thức tỉnh quần chúng, đoàn kết quần chúng vào cuộc đấu tranh tự giải phóng mình là mục tiêu nhất quán của Hồ Chí Minh.

***Thứ tư, đại đoàn kết phải chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết phải gắn với tự phê bình và phê bình***

Giữa các bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc, bên cạnh những điểm tương đồng còn có những điểm khác nhau cần phải giải quyết theo con đường đối thoại, bàn bạc để đi đến sự nhất trí; bên cạnh những nhân tố tích cực vẫn có những tiêu cực cần phải khắc phục. Để giải quyết vấn đề này, một mặt Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm *“cầu đồng tồn dị”*, mặt khác, Người nêu rõ *“Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết và căn dặn mọi người phải ngăn ngừa tình trạng đoàn kết xuôi chiều, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục những mặt chưa tốt, củng cố đoàn kết. Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học hỏi những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”*.

Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển, Đảng ta và Mặt trận dân tộc thống nhất luôn đấu tranh chống khuynh hướng hẹp hòi, một chiều, chống coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được, đồng thời chống khuynh huớng đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong khối đại đoàn kết dân tộc. *“Chúng ta làm cách mạng nhằm mục đích cải tạo thế giới, cải tạo xã hội. Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta”*.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra phương thức thực hiện đại đoàn kết dân tộc, đó là phải biết áp dụng phương pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, nghĩa là đoàn kết phải trên cơ sở tự nguyện, không thể áp đặt, ép buộc. Vì vậy phải tuyên truyền, vận động làm cho mọi người nhận thức được sự cần thiết phải đoàn kết để họ tự nguyện, tự giác tham gia vào một tổ chức đoàn thể trong khối đại đoàn kết. Trong tuyên truyền, vận động, giáo dục phải phản ánh đúng nguyện vọng sâu xa và những quyền lợi cơ bản, chung nhất của toàn thể dân tộc; phản ánh nguyện vọng, quyền lợi riêng phù hợp với từng giai cấp, tầng lớp, từng cộng đồng xã hội cụ thể. Phải nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, giản dị nhưng vẫn rất sâu sắc, sử dụng biện pháp nêu gương, kết hợp giữa lời nói và việc làm.

Phương pháp xử lý các mối quan hệ trong xã hội cũng khác nhau, đối với lực lượng cách mạng *(chí cốt là công nhân, nông dân, lao động chân tay, lao động trí óc)* thì phải biết khai thác, phát huy sự thống nhất, tương đồng, hạn chế, khắc phục, tiến tới xoá bỏ dần những khác biệt trong mục tiêu, lợi ích; đối với những bất đồng trong nội bộ thì phương pháp xử lý là thẳng thắn, có lý và có tình; đối với lực lượng trung gian *(các tầng lớp trên, các trí thức thượng lưu, nhân sĩ, hoàng tộc, quan lại…)* thì phải biết xoá bỏ mọi thành kiến, mặc cảm, khơi gợi, cổ vũ ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước, chân thành hợp tác và trọng dụng; đối với các thế lực thù địch thì cần phải chủ động, kiên quyết tiến công tiêu diệt trên cơ sở phân hoá, cô lập chúng đến mức cao độ.

Khối đại đoàn kết bao gồm nhiều tầng lớp, giai cấp khác nhau; nhiều cá nhân khác nhau có lợi ích chung nhưng lại cũng có những lợi ích riêng khác nhau. Những lợi ích riêng đó có thể xung đột nhau, thậm chí lợi ích riêng của một bộ phận nào đó có thể đi ngược lại lợi ích chung. Do đó phải có tổ chức chặt chẽ để luôn đặt được lợi ích chung lên trên hết, trước hết; không để cho một bộ phận hoặc cá nhân nào có thể vì lợi ích riêng mà làm hại đến lợi ích chung. Trong số các thành viên của khối đại đoàn kết thì Đảng cộng sản là tổ chức duy nhất có lợi ích riêng phù hợp với lợi ích chung *(ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc ra, Đảng ta không có lợi ích nào khác)*. Vì vậy, Đảng cộng sản là tổ chức duy nhất xứng đáng nắm quyền lãnh đạo. Đảng là thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất nhưng là thành viên giữ vai trò lãnh đạo, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, phải xây dựng Đảng cộng sản trong sạch và vững mạnh, trí tuệ, cách mạng, thống nhất; xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, chặt chẽ, thống nhất; xây dựng một nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.

Thực tế lịch sử đã chứng minh, nhờ sức mạnh của đại đoàn kết mà cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thấm nhuần được tư tưởng đó, hơn 90 năm qua, Đảng và nhân dân ta đã không ngừng cũng cố khối đại đoàn kết toàn đảng, toàn dân, luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng, kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trước đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì việc thực hiện tư tưởng đại đoàn kết của Người càng có ý nghĩa quan trọng, đó là một trong những nhân tố bảo đảm cho quá trình đổi mới, phát triển. Các phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*…; Toàn dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, lá lành đùm lá rách; thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu... không chỉ có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng mà còn góp phần làm cho tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. TRUYỀN THỐNG**

**A. THEO DÒNG LỊCH SỬ**

****

**B. NGÀY TRUYỀN THỐNG, KỶ NIỆM QUAN TRỌNG**

**1. Kỷ niệm 105 năm Cách mạng Tháng Mười Nga thành công *(07/11/1917 - 07/11/2022)***

***1.1. Hoàn cảnh, diễn biến***

- Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917, ở Nga tồn tại tình trạng hai chính quyền song song, một bên là Chính phủ lâm thời tư sản và một bên là Xô-viết các đại biểu công nhân và binh sĩ, đứng đầu là Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Trước tình hình đó, V. I. Lênin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định cách mạng Nga là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Tháng 4/1917, V. I. Lênin về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Nga.

- Đêm 24/10/1917 theo lịch cũ nước Nga *(tức đêm 06/11/1917)*, khởi nghĩa vũ trang nổ ra ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát.

- Ngày 25/10/1917 theo lịch cũ nước Nga *(tức ngày 07/11/1917)*, các lực lượng khởi nghĩa đã làm chủ tình hình ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát, trừ Cung điện Mùa Ðông và một vài nơi. Tới 02 giờ 10 phút, rạng sáng 26/10/1917, Cung điện Mùa Ðông được giải phóng, các bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời bị bắt giữ. Cuộc khởi nghĩa vũ trang tại Pê-tơ-rô-grát kết thúc thắng lợi.

- Ngày 25/10/1917 theo lịch cũ nước Nga *(tức ngày 07/11/1917)* đã được ghi vào lịch sử là ngày thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại.

***1.2. Ý nghĩa lịch sử và thời đại***

- Cách mạng Tháng Mười Nga là một trong những sự kiện vĩ đại nhất của thế kỷ XX, đánh dấu một mốc mới trong lịch sử phát triển của nhân loại. Nó đã xóa bỏ các giai cấp bóc lột, tư sản, địa chủ và chế độ người bóc lột người, đưa giai cấp vô sản bị áp bức, bóc lột nặng nề thành giai cấp đứng đầu và làm chủ xã hội; giải phóng nhân dân lao động, đưa người lao động từ thân phận nô lệ trở thành chủ nhân của đất nước.

- Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã dẫn tới sự ra đời nhà nước xã hội chủ nghĩa - nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trong lịch sử loài người và làm cho chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực trong đời sống chính trị thế giới. Nó báo hiệu quá trình cải tạo thế giới theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản đã bắt đầu.

- Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một bước ngoặt căn bản trong lịch sử loài người, từ thế giới tư bản chủ nghĩa sang thế giới xã hội chủ nghĩa, mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

- Cách mạng Tháng Mười Nga đánh đổ chủ nghĩa đế quốc ở ngay *“chính quốc”*, đồng thời đánh vào hậu phương của nó là các nước thuộc địa của Nga Hoàng, mở ra thời kỳ vùng dậy không gì ngăn cản được của các dân tộc bị áp bức, giành độc lập, tự do, làm lay chuyển hậu phương rộng lớn của chủ nghĩa đế quốc thế giới.

- Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một loạt nước, như: Ba Lan, Bun-ga-ri, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, An-ba-ni, Mông Cổ, Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam đã tạo nên những tiền đề thực tế cho sự ra đời của một hệ thống xã hội mà trước đó chưa từng tồn tại trong lịch sử và chỉ một thời gian ngắn sau khi ra đời - hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã đóng vai trò chi phối với nhiều quá trình quan trọng của thế giới hiện đại.

- Cách mạng Tháng Mười Nga có ý nghĩa lịch sử và tính chất quốc tế vô cùng sâu rộng; không một cuộc cách mạng nào trong thời đại ngày nay lại không chịu ảnh hưởng sâu xa của Cách mạng Tháng Mười. Nó cho thấy: trong thời đại ngày nay, sự kết hợp tất yếu và tự nhiên giữa cuộc đấu tranh vì dân chủ và cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, giữa dân chủ và chủ nghĩa xã hội chẳng những là mục tiêu mà còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tiến bộ xã hội, đưa xã hội loài người tới tự do, công bằng, bình đẳng và văn minh.

**2. Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam và Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *(18/11/1930 - 18/11/2022)***

***2.1. Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam***

Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập *(18/11/1930)*. Trong giai đoạn cách mạng nước ta chưa giành được chính quyền, Mặt trận làm nhiệm vụ tập hợp, huy động sức mạnh của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng để tiến hành đấu tranh cách mạng và giành chính quyền về tay nhân dân. Các hình thức tổ chức hoạt động của Mặt trận như: Hội Phản đế đồng minh *(1930)*, Phản đế liên minh *(1935)*, Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương *(1938)*, Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế *(1940)*, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh *(1941)*, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam *(1946)*, Mặt trận Liên - Việt *(1951)*, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *(1955)*, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam *(1960)* và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam *(1968)*, là sự vận dụng mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng thời kỳ đấu tranh của cách mạng Việt Nam.

Cùng với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ, trải qua 92 năm ra đời và phát triển, với nhiều tên gọi khác nhau. Trong mọi hoàn cảnh khó khăn, thách thức, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã không ngừng được củng cố, mở rộng với những hình thức tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của mỗi giai đoạn lịch sử; đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc; là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Mặt trận luôn là nơi khơi dậy và phát huy lòng yêu nước của người Việt Nam; tập hợp và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và  xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

***2.1. Truyền thống vẻ vang của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam và vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị***

Kế tục truyền thống của Hội phản đế Đồng Minh *(1930 - 1936)* và Mặt trận dân chủ Đông Dương *(1936 - 1939)*, Mặt trận Việt Minh đã tập hợp, đoàn kết, vận động dân tộc đứng lên làm Cách mạng Tháng tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa *(ngày nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*. Đoàn kết nhân dân trong Mặt trận Liên Việt, kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Bắc làm hậu phương lớn vững chắc cho miền Nam tiếp tục kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngày 10/9/1955, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp tại Hà Nội đã quyết định thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thông qua Cương lĩnh nhằm đoàn kết mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình trong cả nước để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai. Ở Miền Nam, cùng với phong trào Đồng khởi Bến Tre của đồng bào Miền Nam, ngày 20/12/1960 Mặt trận dân tộc giải phóng Miền nam Việt Nam ra đời với bản tuyên ngôn và chương trình hành động 10 điểm nội dung cơ bản là: Đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân nhằm đánh đổ chế độ độc tài tay sai của đế quốc Mỹ. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã kịp thời đề ra nhiều chủ trương, chính sách phù hợp nhằm củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Tháng 3/1962, Đại hội lần thứ I của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam quyết định nhiều chính sách lớn như: vấn đề hoà bình, trung lập, dân tộc, ruộng đất, trí thức, tư sản, tôn giáo, ngoại kiều và chính sách đối với binh lính và ngụy quyền miền Nam…

Với chính sách đúng đắn đó, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam không ngừng được củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức động viên đồng bào và chiến sỹ miền Nam đẩy mạnh đấu tranh trên mọi mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao, đánh bại mọi học thuyết, kế hoạch chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế, được bạn bè quốc tế ủng hộ.

Cùng với khí thế của cuộc Tổng tiến công nổi dậy Mùa Xuân 1968, ngày 24/4/1968, tổ chức Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam ra đời. Với bản Cương lĩnh thích hợp đã tạo nên một cao trào đấu tranh mới trong học sinh, sinh viên, công thương gia, nhân sĩ, trí thức và các lực lượng dân chủ ở thành thị, mở rộng thêm một bước Mặt trận chống Mỹ cứu nước.

Ngày 06/6/1969, Đại hội Đại biểu Quốc dân miền Nam Việt Nam bầu ra Chính phủ cách mạng lâm thời và Hội đồng cố vấn. Từ khi ra đời, Mặt trận đã làm một phần chức năng của chính quyền dân chủ nhân dân, từ đây Mặt trận trở thành vai trò trụ cột và làm hậu thuẫn cho chính quyền cách mạng. Mặt trận không ngừng đẩy mạnh hoạt động trên ba mặt Quân sự, chính trị và ngoại giao, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất họp từ ngày 31/01 đến 04/02/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thống nhất ba tổ chức Mặt trận ở hai Miền Nam - Bắc nước ta thành một Mặt trận duy nhất lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ năm 1977 đến nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tập hợp toàn dân đoàn kết một lòng đi theo Đảng, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, nhất là trong những năm qua tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa X đề ra: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”*. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã đoàn kết động viên toàn thể nhân dân phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, hoàn thành những mục tiêu cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra. Những thành tựu mà nhân dân ta giành được có ý nghĩa lịch sử trọng đại, tạo thế và lực cho dân tộc ta tự tin vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

***2.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay***

Điều 9 Hiến pháp năm 2013 nước Cộng hoà XHCN Việt Nam quy định: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại Nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khi đất nước thống nhất, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn giữ vai trò củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ cách mạng mới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã động viên Nhân dân tăng cường đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức giành nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đưa đất nước chuyển sang thời kỳ phát triển mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thực hiện và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX về tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tăng cường củng cố liên minh chính trị, xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tăng cường đồng thuận xã hội, thúc đẩy tinh thần thi đua sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giữ vững hòa bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc của các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân, mở rộng hoạt động đối ngoại Nhân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ nêu trên.

Năm 2022 đang diễn ra với những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trước những khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã từng bước giúp Nhân dân ổn định cuộc sống, vượt qua khó khăn; bên cạnh đó, vận động Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, quyết tâm thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giúp đỡ người nghèo, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn được giúp đỡ về tinh thần, vật chất, từng bước ổn định cuộc sống.

***2.4. Một số khẩu hiệu tuyên truyền***

(1) Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *(18/11/1930 - 18/11/2022)*!

(2) Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

(3) Phát huy truyền thống vẻ vang của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, toàn dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*!

(4) Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*!

(5) Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

(6) Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

(8) Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

(9) Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

**III. CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

**1. Chính sách, pháp luật có hiệu lực từ tháng 11/2022**

***1.1. Cán bộ, công chức, viên chức ngành bảo hiểm được tăng 80% lương***

Kể từ ngày 10/11/2022, mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024 sẽ được thực hiện theo quy định tại Quyết định [19/2022/QĐ-TTg](https://luatvietnam.vn/lao-dong/quyet-dinh-19-2022-qd-ttg-chi-phi-quan-ly-bhxh-bhtn-bhyt-230124-d1.html).

Tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định mức chi tiền lương đối với một số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong ngành bảo hiểm sẽ cao gấp 1,8 lần mức chi tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức thông thường.

Theo đó, có 03 nhóm đối tượng sẽ được điều chỉnh tăng thêm 80% tiền lương:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

(2) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;

(3) Người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội.

Lưu ý: Phần tiền lương tăng thêm 0,8 lần này không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp ưu đãi giáo dục, phụ cấp thu hút ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ.

Đồng thời số tiền này cũng không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Chế độ tiền lương này sẽ được áp dụng đến khi Chính phủ thực hiện chính sách cải cách tiền lương.

***1.2. Cán bộ công tác tại một số lĩnh vực khi về hưu không được phép mở doanh nghiệp***

Đây là một trong những nội dung đáng chú ý được nêu tại Thông tư [60/2022/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/thong-tu-60-2022-tt-btc-230797-d1.html) quy định về danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp sau khi thôi giữ chức vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 5 Thông tư 60 đã liệt kê cụ thể 11 lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình quản lý sau khi thôi chức vụ gồm:

(1) Quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán.

(2) Quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

(3) Quản lý nhà nước về bảo hiểm.

(4) Quản lý nhà nước về hải quan

(5) Quản lý nhà nước về giá.

(6) Quản lý nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước.

(7) Quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

(8) Quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

(9) Quản lý vay nợ, trả nợ trong nước, ngoài nước của Chính phủ, nợ công, nợ nước ngoài của quốc gia và nguồn viện trợ quốc tế cho Việt Nam và nguồn cho vay, viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài

(10) Quản lý nhà nước về ngân sách Nhà nước.

(11) Quản lý Nhà nước về tài sản công.

Thời hạn bị cấm thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với cán bộ của từng lĩnh vực được quy định như sau:

- Lĩnh vực quản lý ngân sách Nhà nước và quản lý Nhà nước về tài sản công: Đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Các lĩnh vực còn lại: Đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2022.

***1.3. Mức chi tổ chức bồi thường tái định cư và cưỡng chế thu hồi đất***

Có hiệu lực từ ngày 20/11/2022, Thông tư [61/2022/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-61-2022-tt-btc-231118-d1.html) sẽ hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo Điều 3 Thông tư 61, mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm được quy định như sau:

(1) Các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn: Mức kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm (nếu có) được căn cứ trên cơ sở khối lượng công việc thực tế theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Dự án, tiểu dự án không thuộc trường hợp (1) mà không phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm: Mức kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

(3) Dự án, tiểu dự án không thuộc trường hợp (1) mà phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm:

- Mức kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (chưa bao gồm kinh phí tổ chức cưỡng chế kiểm đếm) không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án;

- Mức kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm được căn cứ trên cơ sở khối lượng công việc thực tế theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

(4) Dự án, tiểu dự án phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Mức kinh phí tổ chức cưỡng chế thu hồi đất được căn cứ trên cơ sở khối lượng công việc thực tế theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

***1.4. Doanh nghiệp có khoản vay nước ngoài phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước***

Cũng trong tháng 11 tới, cụ thể là ngày 15/11/2022, Thông tư [12/2022/TT-NHNN](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-12-2022-tt-nhnn-ngan-hang-nha-nuoc-viet-nam-230790-d1.html) hướng dẫn về hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp sẽ chính thức có hiệu lực.

Theo đó, doanh nghiệp có khoản vay nước ngoài mà không được Chính phủ bảo lãnh phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước đối với các khoản vay sau:

- Khoản vay trung, dài hạn nước ngoài.

- Khoản vay ngắn hạn được gia hạn thời gian trả nợ gốc mà tổng thời hạn của khoản vay là trên 01 năm.

- Khoản vay ngắn hạn không có thỏa thuận gia hạn nhưng còn dư nợ gốc (bao gồm cả nợ lãi được nhập gốc) tại thời điểm tròn 01 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên (trừ khi bên vay hoàn thành thanh toán dư nợ gốc trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ thời điểm 01 năm nêu trên).

Doanh nghiệp đi vay vốn nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh sẽ thực hiện khai báo thông tin đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay và báo cáo tình hình thực hiện khoản vay tự vay, tự trả trên Trang điện tử: [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn/) hoặc [www.qlnh-sbv.cic.org.vn](http://www.qlnh-sbv.cic.org.vn/).

***1.5. Tăng mức chi chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc***

Thay thế cho loạt Thông tư hướng dẫn về chế độ hỗ trợ, việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các chế độ tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, Thông tư [62/2022/TT-BTC](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-62-2022-tt-btc-bo-tai-chinh-230913-d1.html) đã quy định rõ ràng việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Theo đó, từ ngày 19/11/2022, khi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện sẽ được ngân sách nhà nước đảm bảo chi các khoản như:

- Chi tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân của người cai nghiện bắt buộc và băng vệ sinh *(đối với người cai nghiện bắt buộc là nữ)*.

- Chi phí cai nghiện ma túy: Khám sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế, tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội khác *(nếu có)*.

- Chi chế độ khám bệnh, chữa bệnh.

- Chi học văn hóa cho người cai nghiện bắt buộc từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo các chuyên đề về sức khỏe cộng đồng, pháp luật, đạo đức,..:

- Chi phí học nghề ngắn hạn.

- Chi tiền điện, nước sinh hoạt: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/tháng (Tăng thêm 20.000 đồng/người/tháng so với quy định hiện hành tại Thông tư [*117/2017/TT-BTC*](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-117-2017-tt-btc-bo-tai-chinh-156950-d1.html)).

- Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động tối thiểu: Mức chi 100.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm (Tăng thêm 30.000 đồng/người/năm so với quy định tại Thông tư 117/2017/TT-BTC).

- Chi chế độ lao động, lao động trị liệu.

- Chi phí mai táng nếu người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận.

- Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú…

**BAN TỔ CHỨC – KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN**